TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2020/HS - ST
Ngày: 29/5/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tạ Thị Hồng Ngân.**

*Các Hội thẩm nhân dân**:*** **1.** Bà **Nguyễn Thị Hoa**

2. Bà **Nguyễn Thị Lâm.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Phú –** Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Phù Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Vương Thị Đàm Chuyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 29/5/2020 tại Trụ sở TAND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, TAND huyện Phù Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2020/HSST ngày 12/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST - HS ngày 18/5/2020 đối với các bị cáo:

1. Bùi Trung D, Tên gọi khác: Không; SN 1993; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu Tranh Trong, xã BP, huyện PN, tỉnh PT; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Hữu Phúc; Con bà: Hoàng Thị Yến; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Tháng 9/2019 Công an huyện Phù Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau (Đã nộp phạt ngày 02/3/2020).

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày từ ngày 26/02/2020 đến ngày 29/02/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang tại ngoại tại khu Tranh Trong, xã BP, huyện PN, tỉnh PT. Hôm nay, có mặt.

2. Nguyễn Tú T, Tên gọi khác: Không; SN 1990; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu Tranh Trong, xã BP, huyện PN, tỉnh PT; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Minh Đức; Con bà: Bùi Thị Sim; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày từ ngày 26/02/2020 đến ngày 29/02/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang tại ngoại tại khu Tranh Trong, xã BP, huyện PN, tỉnh PT. Hôm nay, có mặt.

3. Nguyễn Văn C, Tên gọi khác: Không; SN 1984; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu Tranh Trong, xã BP, huyện PN, tỉnh PT; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Kim Lân; Con bà: Bùi Thị Nghĩa; Vợ: Hoàng Thị Hồng Hoa; Con: có 03 con (Lớn nhất SN 2007, nhỏ nhất SN 2011); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày từ ngày 26/02/2020 đến ngày 29/02/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang tại ngoại tại khu Tranh Trong, xã BP, huyện PN, tỉnh PT. Hôm nay, có mặt.

4. Nguyễn Văn T1, Tên gọi khác: Không; SN 1990; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu Tranh Trong, xã BP, huyện PN, tỉnh PT; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Sáu; Con bà: Nguyễn Thị Huân; Vợ: Nguyễn Thị Thúy; Con: có 03 con (Lớn nhất SN 2012, nhỏ nhất SN 2016); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày từ ngày 26/02/2020 đến ngày 29/02/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang tại ngoại tại khu Tranh Trong, xã BP, huyện PN, tỉnh PT. Hôm nay, có mặt.

5. Nguyễn Đức L, Tên gọi khác: Không; SN 1993; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu Tranh Trong, xã BP, huyện PN, tỉnh PT; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Anh; Con bà: Bùi Thị Quyên; Vợ: Nguyễn Thị Thu Thủy; Con: có 01 con (SN 2012); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày từ ngày 26/02/2020 đến ngày 29/02/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang tại ngoại tại khu Tranh Trong, xã BP, huyện PN, tỉnh PT. Hôm nay, có mặt.

6. Nguyễn Đức H, Tên gọi khác: Không; SN 1985; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu Tranh Trong, xã BP, huyện PN, tỉnh PT; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức Thắng; Con bà: Nguyễn Thị Hoa; Vợ: Đào Thị Kim Dung; Con: có 03 con (Lớn nhất SN 2009, nhỏ nhất SN 2013) Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày từ ngày 26/02/2020 đến ngày 29/02/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang tại ngoại tại khu Tranh Trong, xã BP, huyện PN, tỉnh PT. Hôm nay, có mặt.

7. Bùi Văn L1, Tên gọi khác: Không; SN 1971; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu Tranh Trong, xã BP, huyện PN, tỉnh PT; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn Tuất; Con bà: Nguyễn Thị Nậm; Vợ: Bùi Thị Vinh; Con: có 02 con (Lớn nhất SN 1994, nhỏ nhất SN 1996): Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày từ ngày 26/02/2020 đến ngày 29/02/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang tại ngoại tại khu Tranh Trong, xã BP, huyện PN, tỉnh PT. Hôm nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 26/02/2020, Bùi Trung D, sinh năm 1993, HKTT tại khu Tranh Trong, xã BP, huyện PN, tỉnh PT đang ở nhà thì lần lượt có Nguyễn Tú T, sinh năm 1990; Nguyễn Văn C, sinh năm 1984; Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990; Nguyễn Đức H, sinh năm 1985; Nguyễn Đức L, sinh năm 1993 đều có HKTT tại khu Tranh Trong, xã BP, huyện PN, tỉnh PT đến chơi. Sau đó Dũng cùng mọi người rủ nhau đánh bạc, tất cả đồng ý. D đem ra 01 bộ bát, đĩa bằng sứ rồi trải chiếu, vỏ chăn màu vàng xuống nền gian bếp rồi dùng kéo cắt 04 quân vị hình tròn từ vỏ bao thuốc lá để sử dụng đánh bạc. Sau đó, D cùng T, Cg, T1, H, L ngồi xuống chiếu đánh bạc với nhau dưới hình thức chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền, T là người trực tiếp cầm cái xóc đĩa.

Về cách thức chơi quy định như sau: Người cầm cái đặt 04 quân bài (còn gọi là quân vị) trên mặt đĩa rồi úp chiếc bát sứ lên đĩa rồi dùng tay xóc các quân bài bên trong bát. Người chơi đặt tiền theo hai cửa chẵn và cửa lẻ, mức đặt cược tùy người chơi, mức tối thiểu là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Nếu có 04 quân bài cùng màu (trắng hoặc vàng) hoặc 02 quân màu trắng, 02 quân màu vàng thì người đặt cửa chẵn thắng; nếu có 01 quân bài khác màu 03 quân bài còn lại thì người đặt cửa lẻ thắng. Căn cứ vào kết quả khi mở bát, người cầm cái xem tiền đặt từng cửa (chẵn, lẻ) để thanh toán tiền cho người đặt cửa; nếu thắng thì người chơi bạc nhận được số tiền tương ứng với số tiền đã đặt, nếu thua thì sẽ mất số tiền đã đặt.

Bùi Trung D có 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), D sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Đánh bạc được một lúc thì D thu của T, L, H, C,T1 mỗi người 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tiền hồ và cũng sử dụng để đánh bạc. Tổng số tiền D dùng để đánh bạc là 5.00.000đ (Năm triệu đồng). Nguyễn Tú T đem theo 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc T nộp cho D 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tiền phế. Nguyễn Đức L đem theo 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc L nộp cho D

100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tiền phế. Nguyễn Đức H đem theo 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng), H sử dụng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để đánh bạc, còn lại 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) H cất trong ví không dùng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc H nộp cho D 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tiền phế. Nguyễn Văn C đem theo 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc C nộp cho D 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tiền phế. Nguyễn Văn T1 đem theo 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc T1 nộp cho D 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tiền phế.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút, Bùi Văn L1 - sinh năm 1971, HKTT tại khu Tranh Trong, xã BP, huyện PN, tỉnh PT đến nhà Dũng chơi. Thấy D, T, C, T1, L, H đang đánh bạc nên L1 ngồi xuống tham gia cùng. Bùi Văn L1 có 1.000.000đ (Một triệu đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. L1 không nộp tiền hồ cho D.

Đến 21 giờ 50 phút, khi các đối tượng đang đánh bạc thì tổ công tác Công an huyện Phù Ninh phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 14.900.000đ (Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng); 01 chiếc đĩa sứ; 01 chiếc bát sứ; 02 chiếc chiếu cói; 01 chiếc vỏ chăn màu vàng; 04 quân vị hình tròn; 01 chiếc kéo bằng kim loại. Kiểm tra trên người các đối tượng: tạm giữ của Bùi Trung D 01 chứng minh nhân dân số 132.339.973 mang tên Bùi Trung D; tạm giữ của Nguyễn Tú T 01 chứng minh nhân dân số 131.272.613 mang tên Nguyễn Tú T; tạm giữ của Nguyễn Văn T1 01 chứng minh nhân dân số 132.056.136 mang tên Nguyễn Văn T1; tạm giữ của Nguyễn Đức L 01 chứng minh nhân dân số 132.154.980 mang tên Nguyễn Đức L; tạm giữ của Nguyễn Đức H 01 chiếc ví giả da màu nâu bên trong có 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Khi bị Công an huyện Phù Ninh bắt quả tang D, T, C, T1, L, H và L1 đều không xác định được mình đang thắng hay thua bạc.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Ninh, các đối tượng thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của các bị can phù hợp với vật chứng đã thu giữ và tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 30/CT - VKSPN ngày 12/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh đã truy tố Bùi Trung D, Nguyễn Tú T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Đức L, Nguyễn Đức H và Bùi Văn L1 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi phát biểu quan điểm luận tội, đại diện VKSND huyện Phù Ninh đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo trên đều phạm tội "Đánh bạc" và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 36 BLHS năm 2015, xử phạt:

- Bùi Trung D: Từ 24 (Hai mươi tư) tháng đến 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành từ 23 (hai mươi ba) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ đến 29 (hai mươi chín) ngày cải tạo không giam giữ.

- Nguyễn Tú T: Từ 18 (mười tám) tháng đến 22 (hai mươi hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành từ 17 (mười bảy) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ đến 21 (hai mươi mốt) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

- Nguyễn Văn C: Từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành từ 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ đến 14 (mười bốn) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

- Nguyễn Văn T1: Từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành từ 14 (mười bốn) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ đến 17 (mười bảy) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

- Nguyễn Đức L: Từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành từ 14 (mười bốn) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ đến 17 (mười bảy) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

- Nguyễn Đức H: Từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành từ 14 (mười bốn) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ đến 17 (mười bảy) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

- Bùi Văn L1: Từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành từ 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ đến 14 (mười bốn) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo được tính từ ngày UBND xã Bình Phú nhận được bản sao Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo. Các bị cáo phải có nghĩa vụ thực hiện một số công việc lao động cộng đồng theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 15 phút đến 21 giờ 50 phút ngày 26/02/2020, tại nhà ở của Bùi Trung D thuộc khu Tranh Trong, xã BP, huyện PN, tỉnh PT, Bùi Trung D, sinh năm 1993 cùng Nguyễn Tú T, sinh năm 1990; Nguyễn Văn C, sinh năm 1984; Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990; Nguyễn Đức H, sinh năm 1985; Nguyễn Đức L, sinh năm 1993 và Nguyễn Văn L1, sinh năm 1971 đều có HKTT tại khu Tranh Trong, xã BP, huyện PN, tỉnh PT có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền với tổng số tiền là 14.900.000đ (Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng), thì bị bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

[2] Hành vi nêu trên của các bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh truy tố về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi đánh bạc được thua bằng tiền của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, bị xã hội lên án và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo có đủ năng lực để nhận thức được hành vi dánh bạc được thua bằng tiền của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi, muốn kiếm tiền bằng việc sát phạt nhau và ham mê đỏ đen nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải được xử lý nghiêm khắc trước pháp luật để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét đến vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

- Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo T, C, T1, L, H và L1 đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Riêng bị cáo D hiện đang có một tiền sự chưa được xóa.

[5] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay tất các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Lần phạm tội này của các bị cáo là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS.

[6] Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án*:* Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo tham gia đánh bạc đều với vai trò là người thực hành. Số tiền mà các bị cáo bỏ ra để đánh bạc và vai trò của từng bị cáo trong vụ án là tương đương nhau. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo Bùi Trung D được xác định là người có vai trò tích cực hơn so với các bị cáo còn lại do bị cáo đã sử dụng nhà ở của mình để cho các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, chuẩn bị công vụ phương tiện phạm tội, thu tiền hồ, đồng thời bị cáo cũng là người trực tiếp tham gia đánh bạc. Mặc dù hành vi sử dụng nhà ở của mình để cho người khác đánh bạc và hành vi thu tiền hồ của bị cáo chưa cấu thành tội "Gá bạc" nhưng hành vi này của bị cáo cũng thể hiện sự liều lĩnh và coi thường pháp luật. Mặt khác, bị cáo đang có một tiền sự, chưa được xóa nhưng bị cáo không có ý thức tuân thủ và chấp hành pháp luật. Do đó, khi quyết định hình phạt HĐXX sẽ cân nhắc để cho các bị cáo mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của mình.

[6] Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và xét thấy các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để các bị cáo nhận thức được sai lầm của bản thân và cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt. Đồng thời việc cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng không ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 điều 321 BLHS thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên căn cứ vào Biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra thì hiện nay các bị cáo đều không có tài sản gì riêng, không có việc làm và không có thu nhập thường xuyên, ổn định nên HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bát sứ màu trắng, mặt dưới đáy bát có chữ "LOHACO Made in Việt Nam"; 01 đĩa sứ màu trắng mặt dưới đáy có chữ "RIVER LIPS RORN ELAIN IN DUSTRY"; 04 quân vị hình tròn đường kính 1,5cm, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 02 chiếc chiếu cói, loại chiếu đôi có hoa văn màu đỏ đã cũ; 01 chiếc vỏ chăn màu vàng đã cũ; 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng, phần chuôi bằng nhựa màu xanh đã cũ: Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tộ và là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 14.900.000 đồng (Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng): Đây là số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) và 01 chiếc ví giả da màu nâu: Đây là số tiền và tài sản của bị cáo Nguyễn Đức H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Tạm giữ số tiền 100.000 đồng để đảm bảo thi hành án về khoản tiền án phí.

[9] Tại phiên tòa, kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị HĐXX kết tội các bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo và đề xuất về xử lý vật chứng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và cũng phù hợp với các quy định của pháp luật vì vậy được chấp nhận.

[10] Trong quá trình điều tra vụ án, các quyết định và các hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập đều phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến của phiên tòa và có đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo.

[11] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 36 BLHS năm 2015:

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Trung D, Nguyễn Tú T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Đức L, Nguyễn Đức H và Bùi Văn L1 đều phạm tội: "Đánh bạc".

Xử phạt:

- Bùi Trung D: 24 (Hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ (01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 23 (Hai mươi ba) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

- Nguyễn Tú T: 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ (01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

- Nguyễn Văn C: 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ (01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21(Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

- Nguyễn Văn T1: 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ (01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

- Nguyễn Đức L: 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ (01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

- Nguyễn Đức H: 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ (01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

- Bùi Văn L1: 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ (01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo được tính từ ngày UBND xã BP, huyện PN, tỉnh PT nhận được bản sao Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Các bị cáo phải có nghĩa vụ thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Giao bị cáo Bùi Trung D, Nguyễn Tú T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Đức H, Nguyễn Đức L và Bùi Văn L1 cho UBND xã BP, huyện PN, tỉnh PT giám sát, giáo dục và áp dụng công việc lao động phục vụ cộng đồng đối với các bị cáo trong thời gian các bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú sẽ thực hiện theo quy định tại điều 68 của Luật thi hành án Hình sự năm 2019.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, 3 điều 106; khoản 2 điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý vả sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

*** Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy: với 01 (một) chiếc bát sứ màu trắng, mặt dưới đáy bát có chữ "LOHACO Made in Việt Nam"; 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng mặt dưới

đáy có chữ "RIVER LIPS RORN ELAIN IN DUSTRY"; 04 (bốn) quân vị hình tròn đường kính 1,5cm, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 02 (hai) chiếc chiếu cói, loại chiếu đôi có hoa văn màu đỏ đã cũ; 01 (một) chiếc vỏ chăn màu vàng đã cũ; 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại màu trắng, phần chuôi bằng nhựa màu xanh đã cũ.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 14.900.000 đồng (Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức Hậu số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) và 01 (một) chiếc ví giả da màu nâu đã qua sử dụng. Tạm giữ số tiền 100.000 đồng để đảm bảo thi hành án về khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/5/2020).

- Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Ninh đã trả lại cho: Bùi Trung D: 01 (một) CMND mang tên Bùi Trung D số 132339973 do Công an tỉnh PT cấp ngày 25/5/2018; Nguyễn Văn T1: 01 (một) CMND mang tên Nguyễn Văn T1 số 132056136 do Công an tỉnh PT cấp ngày 10/7/2019; Nguyễn Đức L: 01 (một) CMND mang tên Nguyễn Đức L số 132514980 do Công an tỉnh PT cấp ngày 12/7/2017; Nguyễn Tú T: 01 (một) CMND mang tên Nguyễn Tú T số 131272613 do Công an tỉnh PT cấp ngày 13/8/2016.

(Theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 15/4/2020)

* **Về án phí**: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS ND tỉnh, huyện;
- Sở Tư pháp; THA DS huyện Phù Ninh;
- UBND xã Bình Phú, huyện Phù Ninh,
- Các Bị cáo;
- Lưu: HS- VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Hồng Ngân